

Số: 1341/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 03 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi tôm công nghiệp xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải; Quyết định 1988/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số khoản nêu tại Điều 1 Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 120/TTr-STC ngày 01/7/2021 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi tôm công nghiệp xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.
- Địa điểm xây dựng: xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: năm 2015-2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	TMĐT dự án được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Thu hồi, nộp ngân sách
1	2	3	4	5=3-4
<b>Tổng số</b>	100.000.000.000	49.069.148.520	49.120.521.520	51.373.000
1. Nguồn vốn đầu tư công:	100.000.000.000	49.069.148.520	49.120.521.520	-
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ:	90.000.000.000	46.717.299.520	46.717.299.520	-
- Ngân sách tỉnh:	10.000.000.000	2.351.849.000	2.403.222.000	51.373.000
2. Nguồn vốn khác:		-	-	-

## 2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán công trình	Giá trị quyết toán
1	2	3
<b>Tổng số:</b>	<b>55.000.000.000</b>	<b>49.069.148.520</b>
- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	2.418.775.816	2.403.222.000
- Xây dựng:	41.847.334.875	40.836.060.000
- Quản lý dự án:	624.721.463	624.721.000
- Chi phí Tư vấn:	5.993.024.876	4.778.823.520
- Chi phí khác:	694.330.253	426.322.000
- Dự phòng:	3.421.812.687	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số:</b>			49.069.148.520	
1. Tài sản dài hạn:			49.069.148.520	
2. Tài sản ngắn hạn:				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>49.069.148.520</b>	
1. Nguồn vốn đầu tư công:	49.069.148.520	
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ:	46.717.299.520	
- Ngân sách tỉnh:	2.351.849.000	
2. Nguồn vốn khác:		



- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 25 tháng 02 năm 2020 là:

+ Tổng nợ phải thu: 314.049.000 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 314.049.000 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm kiên nghị của Sở Tài chính và chịu trách nhiệm giải trình với các cơ quan chức năng theo báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của Sở Tài chính.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khai thác công trình Thủy lợi Trà Vinh.	49.069.148.520	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Hoàn tất thủ tục thanh toán với Chủ đầu tư theo khối lượng thực hiện và giá trị quyết toán được duyệt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh, Chủ đầu tư và Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cty TNHH MTV QLKT CTTL TV;
- Phòng CNXD;
- Lưu: VT, KT. 08

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Hoàng**



**Phụ lục**

**Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi tôm công nghiệp xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải**

(Kèm theo Quyết định số: 1341 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

*ĐVT: Đồng*

Stt	Đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Giá trị Sở Tài chính thẩm tra	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ	
					Phải trả	Phải thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đại Phước An	Xây dựng và phát sinh tăng (Gói thầu 13)	11.671.463.000	11.628.975.000	42.488.000	-
2	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các CT NN-PTNT tỉnh Trà Vinh	Quản lý dự án (ù y thác)	274.721.000	588.770.000	-	314.049.000
3	Liên danh Công ty TNHH MTV TV XD Đông Nam và Công ty TNHH TV TK XD Phát Tiến	Khảo sát - Thiết kế (xây dựng)	896.567.500	839.811.000	56.756.500	-
4	Liên danh Công ty TNHH MTV TV XD Đông Nam và Công ty TNHH TV TK XD Phát Tiến	Khảo sát - Thiết kế (điện)	461.867.500	444.258.000	17.609.500	-
5	Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Thẩm tra quyết toán	145.822.000	-	145.822.000	-
6	Ngân sách tỉnh	Công nợ	-	-	51.373.000	-
<b>Tổng cộng</b>					<b>314.049.000</b>	<b>314.049.000</b>